

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 03/12/2025 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới**

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 03/12/2025 của Tỉnh ủy An Giang thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 13-KH/TU);

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 13-KH/TU đến các Sở, ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phân công trách nhiệm các Sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan bảo đảm thực hiện tốt công tác dân số trong tình hình mới theo Kế hoạch.

#### 2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 13-KH/TU và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các Sở, ban ngành, địa phương.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhanh, bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Phần đầu đạt mức sinh sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con); 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Phần đầu tỉ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống. Tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%, tỉ lệ phụ thuộc chung đạt 49%.

- Tỉ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 75% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 05 bệnh bẩm sinh phổ biến.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75,5 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; phần đầu 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung; chiều cao người dân 18 tuổi đạt 168,5cm đối với nam, đạt 157,5cm đối với nữ.

- Tỉ lệ dân số đô thị đạt trên 40%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng nông thôn, thành thị và vùng đặc biệt khó khăn.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất theo quy mô toàn quốc.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch số 13-KH/TU**

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kế hoạch số 13-KH/TU đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

### **2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác dân số**

#### **2.1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường đặc khu:**

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, quán triệt, triển khai các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 13-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân số trong tình hình mới; nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

- Ban hành các kế hoạch hàng năm để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch hành động phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do sở, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **2.2. Sở Y tế**

- Hàng năm, tham mưu đề xuất mục tiêu dân số - phát triển là một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong triển khai các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của người dân thực hiện hiệu quả công tác dân số.

## **3. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

### **3.1. Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu:**

- Tập trung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người dân phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh còn cao.

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát,

chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn khóm, ấp, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở tỉnh, địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

### **3.2. Sở Y tế:**

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, ứng dụng chuyên đổi số trong lĩnh vực dân số trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông cho lực lượng chuyên trách thực hiện công tác dân số các cấp.

### **3.3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Đưa chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh các trường phổ thông trung học, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

### **3.4. Sở Văn hóa và Thể thao**

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với ngành Y tế thông tin chính xác, kịp thời về tình hình dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác dân số và phát triển theo định hướng tại Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 13-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác dân số và phát triển trong tình hình mới.

## **4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số**

### **4.1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách của địa phương về công tác dân số phù hợp với quan điểm dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Tham mưu các chính sách khuyến khích các cặp vợ chồng và cá nhân sinh đủ hai con, phấn đấu sớm đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để tăng tuổi thọ bình quân, tăng số năm sống khỏe mạnh, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số; các chính sách hỗ trợ cho phụ nữ sinh đủ hai con trước trước 35 tuổi.

- Tham mưu đề xuất thực thi chính sách khuyến khích về tinh thần, vật chất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

### **4.2. Sở Tư pháp**

Phối hợp với Sở Y tế trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách của địa phương về công tác dân số.

### **4.3. Sở Văn hóa và Thể thao**

Phối hợp với Sở Y tế và các ngành, địa phương liên quan trong việc triển khai các chính sách dân số phù hợp với đặc điểm dân cư, văn hóa từng vùng.

### **4.4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai các chính sách về việc làm, trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động sinh con và nuôi con nhỏ.

- Rà soát, nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đội ngũ công tác viên dân số và nhân viên y tế; hướng dẫn bổ sung tiêu chí và thực hiện chính sách dân số để làm căn cứ đánh giá, xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân.

## **5. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số**

**5.1. Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:**

- Huy động lực lượng của cả hệ thống chính trị tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số trong tình hình mới để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Củng cố và phát triển mạng lưới dịch vụ dân số toàn diện; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ, trong đó ưu tiên đầu tư cho các vùng khó khăn. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh tật trước sinh và sơ sinh; dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các cơ sở y tế. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới chăm sóc sức

khỏe người cao tuổi thông qua việc xây dựng các câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, sinh hoạt, giải trí dành cho người cao tuổi; phát triển chuyên ngành lão khoa; xây dựng các cơ sở chăm sóc người cao tuổi và tăng cường dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác dân số các cấp, đặc biệt là cán bộ dân số tại cơ sở; chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và đổi mới sáng tạo trong công tác tuyên truyền, vận động. Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả các nền tảng số trong việc cải tiến nội dung, hình thức truyền thông về dân số phù hợp với thực tiễn địa phương; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ dân số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Chương trình, Đề án... để thực hiện các mục tiêu về công tác dân số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; trong đó tăng cường công tác phối hợp và quy định rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện; gắn kết yếu tố chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để tác động toàn diện; tránh dàn trải nguồn lực, gây lãng phí về nhân lực và tài chính; cần đề ra các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của chương trình. Đồng thời, cùng với ngân sách nhà nước cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

- Kiện toàn và ổn định bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp, đảm bảo sự thống nhất, liên tục và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác dân số. Rà soát, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, tham mưu đề xuất, ban hành chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ công tác viên dân số ở khóm, ấp, khu phố để đội ngũ này yên tâm cống hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cấp cổng thông tin điện tử, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, đề án dân số; kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

## **5.2. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật.

## **5.3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Triển khai hiệu quả các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, chương trình dinh dưỡng và đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục, nhằm nâng cao thể lực và tầm vóc thanh niên tỉnh. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách về giáo dục để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số; thực hiện việc mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

## **5.4. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công tác dân số theo Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dự báo dân số, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số; lồng ghép nội dung dân số vào các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

## **5.5. Sở Nội vụ**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn.

## **5.6. Sở Văn hóa và Thể thao**

Phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan triển khai các chương trình, hoạt động thể thao học đường và cộng đồng nhằm nâng cao thể lực, từ đó góp phần tăng chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi. Phối hợp với các ngành chức năng liên quan triển khai đồng bộ các hoạt động để thúc đẩy tỷ lệ dân số đô thị, thông qua việc phát triển các thiết chế văn hóa thể thao ở đô thị, nâng cao chất lượng sống của người dân đô thị.

## **5.7. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, địa phương gắn với chính sách dân số đối với các nhóm yếu thế tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **5.8. Công an tỉnh**

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng, kết nối đồng bộ dữ liệu về con người (trên cơ sở dữ liệu gốc là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để đánh giá chính xác biến động về dân số (cả về số lượng, chất lượng) phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo Công an cấp xã thường xuyên rà soát, kịp thời thực hiện đăng ký thường trú, tạm trú cho công dân chưa có nơi thường trú, tạm trú; xóa đăng ký thường trú đối với các trường hợp đã chết; bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, đánh giá tình hình biến động về dân số.

### **5.9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ thoả đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng, theo các đề án của Bộ Quốc phòng.

### **5.10. Thống kê tỉnh**

Cung cấp các số liệu dân số từ kết quả điều tra của ngành Thống kê, phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời tham mưu, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan đề hướng dẫn lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, cũng như tích hợp vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của tỉnh.

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng báo cáo tổng quan thường niên về dân số, nhằm đánh giá thực trạng, phân tích các xu hướng biến động dân số và kịp thời nhận diện các vấn đề dân số mới phát sinh.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên thực hiện các chương trình, dự án hằng năm của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu theo khả năng cân đối ngân sách, quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các văn bản của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân số và phát triển, các nội dung của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng công tác dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tổng hợp dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo chế độ, định mức quy định, gửi Sở Tài chính có ý kiến về dự toán kinh phí thực hiện. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; tham mưu tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình, đề án về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

### **3. Các sở, ngành, tỉnh**

Phổ biến, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 13-KH/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao để tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

### **4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đưa nội dung công tác dân số vào trong nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển cấp xã; phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế để chỉ đạo triển khai các hoạt động công tác dân số và phát triển đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra; lồng ghép nội dung hoạt động của kế hoạch với hoạt động của các chương trình, dự án khác có liên quan trên địa bàn để triển khai hiệu quả.

- Chỉ đạo việc thực hiện đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính liên quan cấp Giấy chứng sinh, đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, khai tử, xóa đăng ký thường trú...; bảo đảm việc cập nhật kịp thời, chính xác thông tin liên quan biến động dân số trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, hoạch định chính sách dân số trên địa bàn quản lý.

- Bố trí kinh phí, bảo đảm nguồn lực để triển khai hiệu quả công tác dân số tại địa phương.

### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số, nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch

số 13-KH/TU và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách về dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, vtrung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Thúy**